

Số: 12/TB-THNGT

Thượng Lý, ngày 02 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO
Về chủ trương và các khoản thu năm học 2023- 2024

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của HĐND thành phố Hải Phòng về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ hướng dẫn liên Sở số 03/HDLĐ-GDDT-STC ngày 26/9/2022 về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2023-2024 của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT quận Hồng Bàng;

Căn cứ kết quả xin ý kiến Ban đại diện CMHS nhà trường; Trưởng Ban đại diện CMHS các lớp và từng PHHS về chủ trương và các khoản thu trong năm học 2023-2024 trong các cuộc họp PHHS đầu năm học; căn cứ kết quả đăng ký tự nguyện tham gia các hoạt động giáo dục của PHHS;

Thực hiện Kế hoạch số 36/KH-THNGT ngày 26/9/2023 của trường TH Ngô Gia Tự về Thu chi tài chính năm học 2023-2024 được Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính kế hoạch và UBND quận phê duyệt, nhà trường thông báo chủ trương và các khoản thu năm học 2023-2024 như sau:

Phần I: Chủ trương tổ chức các hoạt động giáo dục trong năm học 2023 - 2024

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% HS các khối lớp. Học 10 buổi/tuần từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, riêng thứ sáu cuối cùng của tháng: HS học sáng, chiều nghỉ để nhà trường tổ chức các hoạt động chuyên môn. Buổi thứ 10 triển khai các hoạt động liên kết giáo dục theo đăng ký tự nguyện của PHHS.
- Tổ chức bán trú cho học sinh có nhu cầu.
- Tổ chức quản lý học sinh cuối giờ các buổi chiều lớp 1, 2: thêm giờ Từ 15h50 đến 16h50; Lớp 3, 4, 5: thêm giờ Từ 15h50 đến 17h00 theo nhu cầu nguyện vọng đăng ký của phụ huynh học sinh.
- Tổ chức bồi dưỡng Kỹ năng sống theo nhu cầu nguyện vọng của phụ huynh học sinh.
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc dạy học Tin học, Ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Nhật Bản); Huy động sự hỗ trợ của CMHS để thực hiện dạy học Tin học, trải nghiệm Stem và Ngoại ngữ để góp phần tích cực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và xu thế hội nhập hiện nay. Triển khai hỗ trợ kỹ năng nghe, nói, kỹ năng giao tiếp với giáo viên bản xứ, học tăng cường Tiếng Anh với người nước ngoài cho học sinh có nhu cầu, nguyện vọng đăng ký.
- Thực hiện chủ trương hạn chế dùng tiền mặt, triển khai thu qua tài khoản ngân hàng.
- Tham gia dự án nước sạch học đường.

Phần II: Các khoản thu và mức thu

A Thu các khoản theo quy định:

1. Bảo hiểm y tế: (Thu hộ; theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế)

+ Học sinh lớp 1: Tùy theo tháng sinh, nộp theo mức: 680.400đ/HS/12 tháng ; 737.100đ/HS/13 tháng; 793.800đ/HS/14 tháng; 850.500đ/HS/15 tháng;

+ Học sinh khối 2,3,4,5: theo mức: 680.400 đ/HS/12 tháng (hoàn thành tháng 12/2023)
Tiền BHYT bắt buộc đối với tất cả học sinh trừ con em lực lượng vũ trang, con hộ nghèo, cận nghèo.

2. Quỹ “Vòng tay bè bạn”: Thực hiện theo Kế hoạch số 125/KH-LN ngày 29/8/2023 của Thành Đoàn và SGD&ĐT về việc triển khai phong trào “Kế hoạch nhỏ” giai đoạn 2023-2027. Thực hiện 2 đợt/năm (HS quyên góp, lao động tái chế, tiết kiệm, thu gom giấy vụn, phế liệu, vỏ chai, vỏ lon nước ngọt, tạo nguồn kinh phí.)

B. Các khoản thu dịch vụ và hỗ trợ các hoạt động giáo dục:

1. Khoản thu phục vụ tổ chức bán trú:

1.1 Tiền ăn (đã bao gồm cả chất đốt): 30.000đ/ ngày/HS (thu theo tháng)

1.2 Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú (Mua sắm vật dụng đồ dùng chung và đồ dùng cá nhân): Học sinh trang bị lần đầu: 360.000 đ/HS; các năm học tiếp theo: 200.000 đ/ HS (thu theo năm học).

1.3 Tiền hỗ trợ người nấu ăn, chăm nuôi HS BT: 150.000đ/HS/tháng (thu theo tháng)

2. Quản lý học sinh ngoài giờ: 10.000 đ/ giờ (thu thực tế theo tháng)

3. Dạy học 2 buổi/ngày (Hỗ trợ CSVC, điện, nước): 30.000đ/HS/tháng (thu theo tháng)

4. Học kĩ năng sống: 12.000đ/tiết (thu theo tháng: 1 tiết/tuần)

5. Học tự chọn Tiếng Anh (lớp 1,2,5): 12.000đ/tiết (thu theo tháng: 1 tiết/tuần)

6. Học tiếng Anh với người nước ngoài: 40.000đ/tháng (thu theo tháng: 1 tiết/tuần)

7. Học tiếng Nhật (4 lớp Nhật): 12.000đ/tiết (thu theo tháng: 2 tiết/tuần)

8. Hoạt động trải nghiệm Stem: 12.000đ/tiết (thu theo tháng: 1 tiết/tuần);

Học liệu 120.000 đ/năm (thu theo học kỳ)

9. Nước uống cho học sinh: 10.000đ/HS/tháng (thu theo học kỳ)

C. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện: Thực hiện theo Điều lệ Ban đại diện CMHS.

Xây dựng kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS theo học kỳ từ sự ủng hộ tự nguyện không cào bằng của CMHS và nguồn tài trợ hợp pháp. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS trường trích 1/3 (33,3%) từ kinh phí Ban đại diện CMHS lớp.

*** Các trường hợp được miễn, giảm các khoản thu: (Trừ tiền bán trú)**

+ Học sinh là con liệt sĩ, con thương binh, bệnh binh, con của những người được hưởng chính sách như thương binh, mất sức lao động từ 61% đến 81%

+ Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.

+ Học sinh có cha mẹ thường trú tại vùng cao, miền núi, vùng sâu, hải đảo

+ Học sinh là con gia đình có hoàn cảnh khó khăn có đơn xác nhận của chính quyền địa phương đã được thông qua hội đồng xét duyệt của trường

TRƯỞNG BDD CMHS TRƯỜNG



Nguyễn Thị Minh



Nguyễn Thị Thanh Trà

Nơi nhận:

- BGH, BDD CMHS các lớp;
- GVCN;
- Công khai trên bảng tin;
- Lưu: VT.